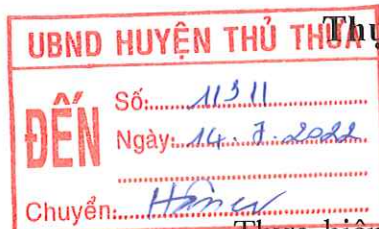


Long An, ngày 30 tháng 6 năm 2022

Số: 1423/HDLN-CA-NV-TC

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Thực hiện Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 31/5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An



Thực hiện Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND, ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An; Liên ngành Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tỉnh Long An hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn liên ngành về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, trang phục, chế độ chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực tại trụ sở Công an xã hoặc nơi làm việc của Công an xã được bố trí theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/4/2022 đến khi có chủ trương khác.

II. SỐ LƯỢNG VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Về số lượng

Công an xã bán chuyên trách theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, được bố trí Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực tại xã (không bao gồm Công an xã chính quy) như sau:

- Xã rất phức tạp về an ninh, trật tự: Mỗi đơn vị bố trí không quá 07 Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực (Có danh sách các xã kèm theo).

- Xã phức tạp về an ninh, trật tự: Mỗi đơn vị bố trí không quá 05 Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực (Có danh sách các xã kèm theo).

- Xã ít phức tạp về an ninh, trật tự: Mỗi đơn vị bố trí không quá 03 Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực (*Có danh sách các xã kèm theo*).

2. Chế độ, chính sách

Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực ở xã được hưởng chế độ, chính sách theo Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã; được hưởng chế độ, chính sách theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về số lượng và chế độ chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể:

+ Hưởng phụ cấp hàng tháng: được hưởng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở; được hưởng trợ cấp hàng tháng theo trình độ đào tạo, phụ cấp thâm niên công tác, chế độ chính sách khác tại Điều 4 và hỗ trợ thôi việc cho Công an xã bán chuyên trách khi kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ thôi việc một lần tại Điều 5, Quy định về số lượng, chế độ chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An (*ban hành kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh*).

+ Công an xã bán chuyên trách không có bằng chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở. Ngoài ra, không được hưởng trợ cấp theo trình độ đào tạo và phụ cấp thâm niên công tác kể từ ngày có quyết định bố trí.

+ Bằng nghề, lý luận chính trị, bằng kỹ thuật thì không được hưởng trợ cấp theo trình độ đào tạo, phụ cấp theo thâm niên công tác theo quy định.

+ Khi làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu được hưởng trợ cấp 0,05 lần/ngày của mức lương cơ sở đang có hiệu lực, nhưng không vượt quá 15 ngày/người/tháng (theo khoản 5, Điều 7, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ).

- Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực ở xã được trang bị trang phục theo Điều 6 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã; Quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 14/10/2011 của UBND tỉnh về việc cấp trang phục và niên hạn sử dụng cho lực lượng Công an xã; được trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện làm nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ hỗ trợ thôi việc

Công an xã bán chuyên trách khi kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ thôi việc một lần như sau:

- Công tác từ đủ 06 tháng đến dưới 03 năm: Được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người.

- Công tác từ đủ 03 năm đến dưới 15 năm: Được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người cho 03 năm đầu công tác, sau đó cứ mỗi năm công tác (đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người/năm.

- Trường hợp công tác từ đủ 15 năm trở lên: nếu đủ điều kiện hưởng chính sách bảo hiểm xã hội thì thực hiện theo Luật Bảo hiểm xã hội, trường hợp chưa đủ điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội (do không tham gia bảo hiểm xã hội) thì được hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại Khoản 4, Điều 7, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã (Hướng dẫn số 1670/BCA-V28 ngày 11/7/2016 của Bộ Công an về việc hướng dẫn chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP).

- Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc một lần: Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc bao gồm toàn bộ thời gian công tác liên tục trong Công an xã đến thời điểm nghỉ, không tính thời gian đảm nhiệm chức danh khác.

III. ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

Công an xã bán chuyên trách được đào tạo, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Bộ Công an và theo khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh Công an xã.

IV. TIÊU CHUẨN BỐ TRÍ CÔNG AN XÃ BÁN CHUYÊN TRÁCH

1. Tiêu chuẩn tuyển chọn Công an xã bán chuyên trách thực hiện khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh Công an xã; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã; Điều 14 Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ Công an Quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã. Cụ thể:

Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có đủ các tiêu chuẩn sau:

- Là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có lý lịch rõ ràng, có tư cách đạo đức tốt; nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Công an; có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện ý chí tiên công tội phạm; luôn nỗ lực phấn đấu, nhiệt tình công tác, tận tụy với công việc; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh và tình huống nào.

- Trung thực, tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật chặt chẽ, ý thức cảnh giác cao; giữ gìn kỷ luật phát ngôn, giữ gìn và bảo vệ bí mật Nhà nước.

- Có lối sống lành mạnh, trong sạch, đoàn kết tốt trong nội bộ; có mối quan hệ xã hội rõ ràng, quan hệ mật thiết với Nhân dân được Nhân dân tín nhiệm cao.

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Ưu tiên lựa chọn các trường hợp đã tốt nghiệp Trung cấp chuyên môn trở lên; Trung cấp, Cao đẳng, Đại học các ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của Công an xã bán chuyên trách. Không sử dụng bằng nghề, lý luận chính trị, bằng kỹ thuật để tuyển dụng.

- Trình độ tin học: Có kiến thức cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin.

- Ưu tiên những đồng chí có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác Công an cấp xã; từng giữ các chức vụ Trưởng Công an cấp xã, Phó Trưởng Công an cấp xã (bán chuyên trách); gia đình chính sách, có công với cách mạng; có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; có uy tín với cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; thông thạo địa bàn; có khả năng tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hằng năm được xét công nhận danh hiệu thi đua từ Chiến sĩ tiên tiến trở lên, được tặng Giấy khen, Bằng khen trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ công an xã (được cơ sở y tế cấp huyện trở lên chứng nhận).

2. Việc tuyển chọn Công an xã bán chuyên trách phải dân chủ, công khai, minh bạch, cạnh tranh và theo đúng tiêu chuẩn quy định. Trưởng Công an xã tham mưu, giúp UBND cùng cấp tuyển chọn, bố trí, sử dụng đảm bảo ổn định, lâu dài, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở. Quy trình tuyển chọn thực hiện như sau:

- Trưởng Công an xã tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch tuyển dụng và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trụ sở Công an xã nơi tuyển dụng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày.

- Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ người dự tuyển.

- Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm rà soát điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định công nhận, thu tuyển công an xã bán chuyên trách theo quy định đối với người dự tuyển đạt tiêu chuẩn, điều kiện tốt nhất.

3. Bố trí Công an xã bán chuyên trách

- Trên cơ sở số lượng Công an viên thuộc chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện đã bố trí theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh và ý kiến đề xuất của Trưởng Công an xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định bố trí lại nhân sự giữ chức danh Công an xã bán chuyên trách theo quy định tại Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND và được chuyển xếp phụ cấp, trợ cấp tương ứng khi bố trí sang chức danh mới (lực lượng công an viên đã bố trí công tác trước đây theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh thì không tính điều kiện,

tiêu chuẩn như tuyển dụng mới), trừ trường hợp chưa có bằng chuyên môn, nghiệp vụ thì chỉ được hưởng 1.0 lần mức lương cơ sở.

- Trường hợp có nguyện vọng thôi việc thì Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định miễn nhiệm và thôi việc theo quy định hiện hành. Công an viên thôi việc theo nguyện vọng thì không được hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc quy định tại Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh.”

4. Về hồ sơ thủ tục

- Đơn xin tham gia lực lượng Công an xã (theo mẫu).
- Bản khai lý lịch cá nhân có xác nhận của UBND xã (theo mẫu).
- Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp huyện trở lên.
- Bản sao Bằng tốt nghiệp (phô tô công chứng).
- 02 tấm ảnh 3x4 (01 làm giấy chứng nhận Công an xã, 01 dán vào lý lịch).

5. Thẩm quyền quyết định công nhận, miễn nhiệm Công an viên thực hiện theo khoản 3 Điều 10 Pháp lệnh Công an xã và quy định pháp luật có liên quan.

V. KINH PHÍ NĂM 2022

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sau khi hoàn thành việc sắp xếp, bố trí số lượng Công an xã bán chuyên trách theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND, ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh nêu trên (biểu mẫu số 1-CAX), gửi về Công an tỉnh tổng hợp (biểu mẫu số 2-CAX), phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung có mục tiêu năm 2022 cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo triển khai có hiệu quả Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an huyện, UBND xã hoàn thành việc bố trí Công an xã bán chuyên trách chậm nhất ngày 30/7/2022 và gửi báo cáo kết quả về Công an tỉnh, Sở Nội vụ trong tháng 8 năm 2022 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Thành phần, hồ sơ đề nghị thẩm định hồ sơ và trình tự, thủ tục hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách thực hiện theo Mục 3, 4 Hướng dẫn liên sở số 941/HDLS-SNV-STC ngày 18/4/2019 của Sở Nội vụ, Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh. Công an tỉnh có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt đối tượng được hưởng chế độ thôi việc và gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí trình UBND tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện để hỗ trợ chế độ thôi việc theo quy định.”

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa rõ, đề nghị các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Công an tỉnh (qua Phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh) để xin chủ trương UBND tỉnh./.

**SỞ NỘI VỤ
GIÁM ĐỐC**



Võ Thanh Phong

**SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Đô

**CÔNG AN TỈNH
GIÁM ĐỐC**



Đại tá Lâm Minh Hồng

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ (các huyện, thị xã, thành phố);
- Phòng Tài chính-KH (các huyện, thị xã, thành phố);
- CA các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.PV05.

DANH SÁCH

Đề nghị bố trí Công an xã bán chuyên trách
(kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 14.2/HDLN-CA-NV-TC ngày 30.6.2022
của Công an tỉnh - Sở Nội vụ và Sở Tài chính tỉnh Long An)

I. Xã rất phức tạp về an ninh, trật tự, gồm có 28 xã

Số TT	Tên xã	Huyện, thị xã, thành phố	Ghi chú
1	Bình Hiệp	Thị xã Kiến Tường	
2	Bình Tân	Thị xã Kiến Tường	
3	Thạnh Trị	Thị xã Kiến Tường	
4	Mỹ Thạnh Tây	Huyện Đức Huệ	
5	Mỹ Quý Đông	Huyện Đức Huệ	
6	Mỹ Quý Tây	Huyện Đức Huệ	
7	Mỹ Bình	Huyện Đức Huệ	
8	Bình Hòa Hưng	Huyện Đức Huệ	
9	Bình Hòa Tây	Huyện Mộc Hóa	
10	Bình Thạnh	Huyện Mộc Hóa	
11	Khánh Hưng	Huyện Vĩnh Hưng	
12	Hưng Điền A	Huyện Vĩnh Hưng	
13	Thái Trị	Huyện Vĩnh Hưng	
14	Thái Bình Trung	Huyện Vĩnh Hưng	
15	Tuyên Bình	Huyện Vĩnh Hưng	
16	Tân Hiệp	Huyện Thạnh Hóa	
17	Thuận Bình	Huyện Thạnh Hóa	
18	Hưng Điền	Huyện Tân Hưng	
19	Hưng Điền B	Huyện Tân Hưng	
20	Hưng Hà	Huyện Tân Hưng	
21	An Thạnh	Huyện Bến Lức	
22	Long Hiệp	Huyện Bến Lức	
23	Lương Bình	Huyện Bến Lức	
24	Nhứt Chánh	Huyện Bến Lức	
25	Mỹ Hạnh Nam	Huyện Đức Hòa	
26	Long Thượng	Huyện Cần Giuộc	
27	Tân Tập	Huyện Cần Giuộc	
28	Phước Lý	Huyện Cần Giuộc	

II. Xã phức tạp về an ninh, trật tự, gồm có 12 xã

Số TT	Tên xã	Huyện, thị xã, thành phố	Ghi chú
1	Mỹ Yên	Huyện Bến Lức	
2	Lương Hòa	Huyện Bến Lức	
3	Thạnh Đức	Huyện Bến Lức	
4	Tân Bửu	Huyện Bến Lức	

5	Phước Lợi	Huyện Bến Lức	
6	Thanh Phú	Huyện Bến Lức	
7	Thạnh Lợi	Huyện Bến Lức	
8	Thạnh Hòa	Huyện Bến Lức	
9	Đức Hòa Hạ	Huyện Đức Hòa	
10	Long Hậu	Huyện Cần Giuộc	
11	Phước Vĩnh Đông	Huyện Cần Giuộc	
12	Thuận Nghĩa Hòa	Huyện Thạnh Hóa	

III. Xã ít phức tạp về an ninh, trật tự, gồm có 121 xã

STT	Tên xã	Huyện, thị xã, thành phố	Ghi chú
1	Thủy Đông	Huyện Thạnh Hóa	
2	Tân Tây	Huyện Thạnh Hóa	
3	Thạnh An	Huyện Thạnh Hóa	
4	Thủy Tây	Huyện Thạnh Hóa	
5	Thạnh Phước	Huyện Thạnh Hóa	
6	Thạnh Phú	Huyện Thạnh Hóa	
7	Tân Đông	Huyện Thạnh Hóa	
8	Bình Thành	Huyện Đức Huệ	
9	Bình Hòa Bắc	Huyện Đức Huệ	
10	Mỹ Thạnh Đông	Huyện Đức Huệ	
11	Mỹ Thạnh Bắc	Huyện Đức Huệ	
12	Bình Hòa Nam	Huyện Đức Huệ	
13	Vĩnh Trị	Huyện Vĩnh Hưng	
14	Vĩnh Bình	Huyện Vĩnh Hưng	
15	Vĩnh Thuận	Huyện Vĩnh Hưng	
16	Tuyên Bình Tây	Huyện Vĩnh Hưng	
17	Thạnh Hưng	Huyện Tân Hưng	
18	Vĩnh Lợi	Huyện Tân Hưng	
19	Vĩnh Châu A	Huyện Tân Hưng	
20	Vĩnh Châu B	Huyện Tân Hưng	
21	Hưng Thạnh	Huyện Tân Hưng	
22	Vĩnh Thạnh	Huyện Tân Hưng	
23	Vĩnh Bửu	Huyện Tân Hưng	
24	Vĩnh Đại	Huyện Tân Hưng	
25	Tân Thành	Huyện Mộc Hóa	
26	Bình Hòa Trung	Huyện Mộc Hóa	
27	Bình Hòa Đông	Huyện Mộc Hóa	
28	Tân Lập	Huyện Mộc Hóa	
29	Mỹ Lạc	Huyện Thủ Thừa	
30	Mỹ Thạnh	Huyện Thủ Thừa	
31	Long Thạnh	Huyện Thủ Thừa	
32	Long Thuận	Huyện Thủ Thừa	
33	Bình An	Huyện Thủ Thừa	
34	Tân Thành	Huyện Thủ Thừa	

35	Tân Long	Huyện Thủ Thừa	
36	Nhị Thành	Huyện Thủ Thừa	
37	Mỹ Phú	Huyện Thủ Thừa	
38	Mỹ An	Huyện Thủ Thừa	
39	Bình Thạnh	Huyện Thủ Thừa	
40	Tân Hòa	Huyện Bến Lức	
41	Bình Đức	Huyện Bến Lức	
42	An Ninh Đông	Huyện Đức Hòa	
43	An Ninh Tây	Huyện Đức Hòa	
44	Hòa Khánh Đông	Huyện Đức Hòa	
45	Hiệp Hòa	Huyện Đức Hòa	
46	Hòa Khánh Tây	Huyện Đức Hòa	
47	Hòa Khánh Nam	Huyện Đức Hòa	
48	Tân Mỹ	Huyện Đức Hòa	
49	Tân Phú	Huyện Đức Hòa	
50	Hựu Thạnh	Huyện Đức Hòa	
51	Đức Lập Hạ	Huyện Đức Hòa	
52	Đức Lập Thượng	Huyện Đức Hòa	
53	Lộc Giang	Huyện Đức Hòa	
54	Đức Hòa Thượng	Huyện Đức Hòa	
55	Mỹ Hạnh Bắc	Huyện Đức Hòa	
56	Đức Hòa Đông	Huyện Đức Hòa	
57	Long Khê	Huyện Cần Đước	
58	Phước Tuy	Huyện Cần Đước	
59	Tân Ân	Huyện Cần Đước	
60	Tân Chánh	Huyện Cần Đước	
61	Tân Trạch	Huyện Cần Đước	
62	Phước Đông	Huyện Cần Đước	
63	Long Định	Huyện Cần Đước	
64	Long Trạch	Huyện Cần Đước	
65	Long Cang	Huyện Cần Đước	
66	Long Sơn	Huyện Cần Đước	
67	Long Hòa	Huyện Cần Đước	
68	Phước Vân	Huyện Cần Đước	
69	Tân Lâm	Huyện Cần Đước	
70	Mỹ Lệ	Huyện Cần Đước	
71	Long Hựu Đông,	Huyện Cần Đước	
72	Long Hựu Tây	Huyện Cần Đước	
73	Phước Vĩnh Tây	Huyện Cần Giuộc	
74	Phước Hậu	Huyện Cần Giuộc	
75	Long Phụng	Huyện Cần Giuộc	
76	Long An	Huyện Cần Giuộc	
77	Đông Thạnh	Huyện Cần Giuộc	
78	Phước Lâm	Huyện Cần Giuộc	
79	Thuận Thành	Huyện Cần Giuộc	
80	Phước Lại	Huyện Cần Giuộc	

81	Mỹ Lộc	Huyện Cần Giuộc	
82	Thanh Phú Long	Huyện Châu Thành	
83	Vĩnh Công	Huyện Châu Thành	
84	Dương Xuân Hội	Huyện Châu Thành	
85	Phước Tân Hưng	Huyện Châu Thành	
86	Phú Ngãi Trị	Huyện Châu Thành	
87	Bình Quới	Huyện Châu Thành	
88	Thanh Vĩnh Đông	Huyện Châu Thành	
89	Thuận Mỹ	Huyện Châu Thành	
90	Hòa Phú	Huyện Châu Thành	
91	Hiệp Thạnh	Huyện Châu Thành	
92	An Lục Long	Huyện Châu Thành	
93	Long Trì	Huyện Châu Thành	
94	Bình Trinh Đông	Huyện Tân Trụ	
95	Nhựt Ninh	Huyện Tân Trụ	
96	Quê Mỹ Thạnh	Huyện Tân Trụ	
97	Bình Tịnh	Huyện Tân Trụ	
98	Đức Tân	Huyện Tân Trụ	
99	Tân Phước Tây	Huyện Tân Trụ	
100	Bình Lãng	Huyện Tân Trụ	
101	Lạc Tấn	Huyện Tân Trụ	
102	Tân Bình	Huyện Tân Trụ	
103	Hậu Thạnh Tây	Huyện Tân Thạnh	
104	Tân Thành	Huyện Tân Thạnh	
105	Tân Bình	Huyện Tân Thạnh	
106	Nhon Hòa	Huyện Tân Thạnh	
107	Kiến Bình	Huyện Tân Thạnh	
108	Nhon Ninh	Huyện Tân Thạnh	
109	Tân Ninh	Huyện Tân Thạnh	
110	Bắc Hòa	Huyện Tân Thạnh	
111	Tân Lập	Huyện Tân Thạnh	
112	Tân Hòa	Huyện Tân Thạnh	
113	Nhon Hòa Lập	Huyện Tân Thạnh	
114	Hậu Thạnh Đông	Huyện Tân Thạnh	
115	Lợi Bình Nhon	Thành phố Tân An	
116	Hướng Thọ Phú	Thành phố Tân An	
117	Nhon Thạnh Trung	Thành phố Tân An	
118	Bình Tâm	Thành phố Tân An	
119	An Vĩnh Ngãi	Thành phố Tân An	
120	Thạnh Hưng	Thị xã Kiến Tường	
121	Tuyên Thạnh	Thị xã Kiến Tường	

